

Số: /TTr-STC

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 30/6/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung nội dung, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của HĐND tỉnh Hải Dương. Trong đó, bổ sung nội dung, mức thu lệ phí Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động là: 450.000 đồng/01 giấy xác nhận (nộp hồ sơ trực tiếp).

Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu lệ phí Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 225.000 đồng/01 giấy xác nhận (khi nộp hồ sơ trực tuyến).

Tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về

phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định: “Lệ phí cấp (cấp, cấp lại, gia hạn) giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam là khoản thu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam” thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Như vậy, không có nội dung quy định lệ phí xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Bên cạnh đó, ngày 17/10/2023, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1560/QĐ-LĐTBXH về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; trong đó, đã quy định việc xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, sẽ không thu lệ phí.

Vì vậy, để đảm bảo thống nhất các văn bản quy định của pháp luật thì việc bãi bỏ mức thu lệ phí “Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động” đang được HĐND tỉnh Hải Dương quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2024 và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 là cần thiết và đúng quy định.

2. Ngày 12/7/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong đó, tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND có quy định các danh mục thu như:

- Phí thẩm định hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất lần đầu hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.

- Phí thẩm định hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.

- Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

- Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất hoặc về tài sản gắn liền với đất trong trường hợp được cấp GCN mới quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động đồng thời về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp được cấp mới GCN quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trường hợp xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường...

Ngày 1/8/2024, Luật Đất đai 2024 chính thức có hiệu lực thi hành. Trong đó, có thay đổi một số quy định về danh mục, nội dung...và một số Thông tư căn cứ theo Luật Đất đai cũ hết hiệu lực thi hành. Do đó, để thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật thì việc điều chỉnh tên danh mục thu đối với Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương là cần thiết. Cụ thể như sau:

- Sửa đổi mục 1 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND từ “*Phí thẩm định hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất lần đầu hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng*” **thành** “*Phí thẩm định hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu*”. Lý do: Trường hợp "cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng" thuộc trường hợp Đăng ký biến động quy định tại Điều đ, Khoản 1, Điều 133 Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi mục 2 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND từ “*Phí thẩm định hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu*” **thành** “*Phí thẩm định hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu*”. Lý do: Từ ngữ được thay đổi quy định tại Khoản 21 Điều 3 và nội dung thay đổi tại Mục 3, Chương X của Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi mục 5 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND từ “*Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” **thành** “*Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*”. Lý do: Nội dung thực hiện thay đổi quy định tại Điều 133 Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi mục 5.1 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND từ “*Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất hoặc về tài sản gắn liền với đất trong trường hợp được cấp GCN mới quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường*” **thành** “*Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động về quyền sử dụng đất hoặc về tài sản gắn liền với đất được cấp GCN mới*”. Lý do:

các trường hợp được quy định cụ thể trong Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ TN&MT hết hiệu lực thi hành và thực hiện theo Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi mục 5.2 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND từ “*Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động đồng thời về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp được cấp mới GCN quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường*” **thành** “*Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đồng thời về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được cấp GCN mới*”. Lý do: các trường hợp được quy định cụ thể trong Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ TN&MT hết hiệu lực thi hành và thực hiện theo Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi mục 5.3 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND từ “*Trường hợp xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường*” **thành** “*Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp xác nhận thay đổi vào GCN đã cấp*”. Lý do: các trường hợp được quy định cụ thể trong Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT của Bộ TN&MT hết hiệu lực thi hành.

3. Tại điểm a, mục 1.1 và điểm a, mục 2.1 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định cơ quan thu là “*Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Hải Dương; Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thành phố, thị xã*”. Tuy nhiên, tại điểm b, khoản 1, Điều 136 Luật Đất đai 2024 quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:

“...b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật này...”

Mặt khác, tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu. Trong đó quy định, đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện thực hiện.

Vì vậy, việc sửa đổi cơ quan thu quy định tại điểm a, mục 1.1 và điểm a, mục 2.1 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương từ “*Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Hải Dương; Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thành phố, thị xã*” **thành** “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” là cần thiết và nguồn thu phí này sẽ được điều tiết 100% vào ngân sách cấp huyện.

4. Tại điểm b, mục 1.1 và điểm b, mục 2.1 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hải Dương về giải quyết hồ sơ đối với đất tổ chức thuộc thẩm quyền cấp huyện. Tuy nhiên, tại điểm a, khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai 2024 quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với tổ chức không thuộc thẩm quyền cấp huyện. Do đó, việc bãi bỏ mức thu tại b, mục 1.1 và điểm b, mục 2.1 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND là cần thiết.

5. Tại mục 3, mục 4 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về nội dung thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận. Tuy nhiên, tại Điểm o, Khoản 1, Điều 133 Luật Đất đai 2024 quy định Trường hợp cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận thuộc trong những trường hợp "đăng ký biến động". Do đó, việc bãi bỏ mức thu tại mục 3, mục 4 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND là cần thiết.

6. Ngày 05/10/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND, tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết có quy định Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất, Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất, Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận, Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung chỉ về đất, Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất...

Ngày 13/7/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND về việc quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Trong đó, mức thu lệ phí đối với việc giải quyết các dịch vụ công thông qua hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí theo quy định hiện hành tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Ngày 1/8/2024, Luật Đất đai 2024 chính thức có hiệu lực thi hành. Trong đó, có thay đổi một số quy định về danh mục, nội dung...và một số Thông tư căn cứ theo Luật Đất đai cũ hết hiệu lực thi hành. Do đó, để thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật thì việc điều chỉnh tên danh mục thu đối với Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, quy định tại tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND là cần thiết. Cụ thể như sau:

- Sửa đổi mục 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND và mục 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND từ "*Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất*" **thành** "*Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất*". Lý do: Từ ngữ được thay

đôi quy định tại Khoản 21 Điều 3 và nội dung thay đổi tại Mục 3, Chương X của Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi tiết b điểm 4.1 mục 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND và tiết b điểm 5.1 mục 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND từ “*Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất*” **thành** “*Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất*”. Lý do: Từ ngữ được thay đổi quy định tại Khoản 21 Điều 3 và nội dung thay đổi tại Mục 3, Chương X của Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi điểm 4.2 mục 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND và điểm 5.2 mục 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND từ “*Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận*” **thành** “*Đăng ký biến động*”. Lý do: Nội dung thực hiện thay đổi quy định tại Điều 133 Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi tiết a điểm 4.2 mục 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND và tiết a điểm 5.2 mục 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND từ “*Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung chỉ về đất*” **thành** “*Đăng ký biến động chỉ về quyền sử dụng đất*”. Lý do: Nội dung thực hiện thay đổi quy định tại Điều 133 Luật Đất đai 2024.

- Sửa đổi tiết b điểm 4.2 mục 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND và tiết b điểm 5.2 mục 5 từ “*Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất*” **thành** “*Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất*”. Lý do: Nội dung thực hiện thay đổi quy định tại Điều 133 Luật Đất đai 2024.

7. Tại tiết a, điểm 4.1, mục 4, phần II; tiết a, điểm 4.2, mục 4, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND quy định cơ quan thu đổi với hộ gia đình, cá nhân là “*Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thành phố, thị xã*”. Tuy nhiên, tại điểm b, khoản 1, Điều 136 Luật Đất đai 2024 quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:

“...b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật này...”

Mặt khác, tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu. Trong đó quy định, đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện thực hiện.

Vì vậy, việc sửa đổi cơ quan thu quy định tại tiết a, điểm 4.1, mục 4, phần II; tiết a, điểm 4.2, mục 4, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương từ “*Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thành phố, thị xã*” **thành** “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” là cần thiết và nguồn thu phí này sẽ được điều tiết 100% vào ngân sách cấp huyện.

8. Tại tiết c, điểm 4.2, mục 4, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND quy định về “*Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất (kể cả cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung) thì mức thu bằng mức thu khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất*”. Tuy nhiên, tại Điều đ, Khoản 1, Điều 133 Luật Đất đai 2024, trường hợp “*cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất*” đã được đưa vào trường hợp Đăng ký biến động. Do đó, việc bãi bỏ mức thu quy định tại tiết c, điểm 4.2, mục 4, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2016/NQ-HĐND là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VỀ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích, yêu cầu:

- Việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí để triển khai thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước được kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trên địa bàn tỉnh;

- Bảo đảm phù hợp, hợp lý với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; thống nhất mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí lệ phí trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân về nộp phí và lệ phí.

2. Quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện đúng quy định tại Luật Phí và lệ phí, Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Luật đất đai năm 2024, Quyết định số 1560/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 24/9/2024 Sở Tài chính có Văn bản số 3812/STC-QLGCS đề nghị các Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, gửi văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động thương binh và xã hội tại Văn bản số 5409/SLĐTBXH-KHTC ngày 04/10/2024 về việc đề nghị sửa đổi mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2749/STNMT-KHTC ngày 09/10/2024.

Ngày / /2024, Sở Tài chính ban hành Văn bản số /STC-QLGCS xin ý kiến về việc đề nghị sửa đổi mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và sửa đổi, bãi bỏ một số mức thu các loại phí, lệ phí liên quan đến ngành Tài nguyên và Môi trường được quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương và gửi các sở, ngành, đơn vị liên quan.

Tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị cho thấy ...

Ngày / /2024, Sở Tài chính có Văn bản số /STC-QLGCS đề nghị Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương đăng tải Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân và nhân dân; Hết thời gian đăng tải, Sở Tài chính không nhận được ý kiến đóng góp nào tham gia về Dự thảo Nghị quyết này.

Ngày / /2024, Sở Tài chính đã có Văn bản số /STC-QLGCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

Ngày / /2024, Sở Tư pháp đã có báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại Văn bản số /BC-STP.

Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến tham gia của Sở Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bãi bỏ nội dung thu lệ phí Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy xác nhận quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh và lệ phí Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 225.000 đồng/01 giấy xác nhận quy định tại điểm 2.4 mục 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh.

2. Sửa đổi danh mục thu Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương:

- Sửa đổi tên danh mục thu mục 1, 2, 5 và mục 5.1, 5.2, 5.3 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (*chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo*).

- Sửa đổi về cơ quan thu tại điểm a, mục 1.1 và điểm a, mục 2.1 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (*chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo*).

- Bãi bỏ một số danh mục thu tại điểm b, mục 1.1 và điểm b, mục 2.1, mục 3 và mục 4 Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

3. Sửa đổi danh mục thu Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương:

- Sửa đổi tên danh mục thu mục 4 phần II, tiết b điểm 4.1 mục 4 phần II, điểm 4.2 mục 4 phần II, tiết a điểm 4.2 mục 4 phần II, tiết b điểm 4.2 mục 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (*chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo*).

- Sửa đổi về cơ quan thu tại tiết a điểm 4.1 mục 4 phần II và tiết a điểm 4.2 mục 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (*chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo*).

- Bãi bỏ một số danh mục thu tại tiết c điểm 4.2 mục 4 phần II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

4. Sửa đổi danh mục thu Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương:

- Sửa đổi tên danh mục thu mục 5, tiết b điều 5.1 mục 5, điều 5.2, tiết a và b điều 5.2 mục 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (*chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo*).

- Bãi bỏ một số danh mục thu tại tiết c điểm 5.2 mục 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

(có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021, Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Hải Dương, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh; | đề
- Đ/c Giám đốc Sở TC; | báo cáo
- Đ/c PGĐ Sở TC Nguyễn Đồng Kim;
- Lưu: VT, QLG&CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đồng Kim